

## NHỮNG TRỞ NGẠI CHO SỰ PHÁT TRIỂN TOÀN DIỆN CỦA MỘT SỐ NHÓM TRẺ EM Ở NƯỚC TA<sup>1</sup>

PGS.TS. Nguyễn Trường Giang  
Trường Đại học Khoa học xã hội và Nhân văn  
Đại học Quốc gia Hà Nội  
Email: truonggiang@vnu.edu.vn

**Tóm tắt:** Bài viết tập trung phân tích một số trở ngại văn hóa cũng như trở ngại mang tính thời đại mà một số nhóm trẻ em ở nước ta đang phải đối mặt. Những trở ngại này sẽ được phân tích trong các bối cảnh khác nhau như gia đình, trường học và ngoài xã hội với các vấn đề chính bao gồm: Tảo hôn, hôn nhân cận huyết, làm mẹ ở tuổi vị thành niên, bạo lực học đường, tình trạng buôn bán trẻ em đặc biệt diễn ra ở vùng biên giới. Ngoài ra, trẻ em còn là đối tượng dễ bị tổn thương trước biến đổi khí hậu và dịch bệnh. Để giải quyết các trở ngại, cần có những hỗ trợ không chỉ về mặt vật chất mà cả những hỗ trợ nhằm thay đổi nhận thức, thái độ và hành vi của các bên liên quan.

**Từ khóa:** Phát triển toàn diện, trẻ em, hòa nhập xã hội.

**Abstract:** The article focuses on analyzing a number of cultural obstacles as well as contemporary obstacles that several children groups in our country are facing. These obstacles will be analyzed in different contexts such as family, school and society with main issues including: Child marriage, inbreeding, teenage motherhood, school violence, child trafficking especially which occurs in border areas. In addition, children are also vulnerable to climate change and epidemics. To overcome obstacles, there is a need for not only material support but also support to change the awareness, attitudes and behaviors of relevant parties.

**Keywords:** Comprehensive development, children, social integration.

Ngày nhận bài: 10/3/2024; ngày gửi phản biện: 15/3/2024; ngày duyệt đăng: 23/4/2024.

### Mở đầu

Nhóm trẻ em nghèo, trẻ em dân tộc thiểu số (DTTS), trẻ em di cư, trẻ em ở khu vực miền núi đang phải đối mặt với nhiều trở ngại. Tỷ lệ nghèo trung bình năm 2022 ở tầm quốc gia chỉ còn 4,3% thì có đến 23,7% các hộ người DTTS đang sống trong tình trạng nghèo đa

---

<sup>1</sup> Bài viết này là một phần kết quả của một nghiên cứu về trẻ em, do Tổ chức Cứu trợ Trẻ em tại Việt Nam tài trợ. Tác giả xin chân thành cảm ơn Tổ chức Cứu trợ Trẻ em, đặc biệt là ông Giang Hoàng Hiệu, Đặng Vũ Trung với những góp ý cho bài viết.

chiều. Bên cạnh đó, điều kiện nhà ở, vệ sinh nước sạch cũng là những trở ngại lớn. Tính đến cuối năm 2018, vẫn có đến 17,9% trẻ em ở vùng đồng bằng sông Cửu Long và 17,5% trẻ em ở vùng miền núi phía Bắc đang sinh sống trong những ngôi nhà tạm, cao hơn rất nhiều so với tỷ lệ trung bình của cả nước là 7,6%. Cũng theo cuộc khảo sát này, vẫn còn khoảng 6,1% số trẻ em không được sử dụng nước sạch và gần 10% sinh sống trong những ngôi nhà không có phương tiện thu thập, tập hợp rác thải trước khi chuyển đến cơ sở xử lý. Trong khi đó, nhiều trẻ em người DTTS chưa được đăng ký khai sinh kịp thời và thiếu sự chăm sóc thường xuyên của cả bố lẫn mẹ. Ở bình diện quốc gia, vẫn còn gần 2% trẻ dưới 5 tuổi ở Việt Nam không được đăng ký khai sinh trong khi tỷ lệ này ở nhóm trẻ em nghèo và một vài DTTS có tỷ lệ cao hơn, điển hình là người Hmông với gần 10% trẻ dưới 5 tuổi chưa được đăng ký khai sinh (UNICEF, 2021, tr. 31-36).

Nhằm nhận diện những trở ngại mà các nhóm trẻ em đang phải đối mặt, cùng với nghiên cứu tổng quan, bài viết này trình bày kết quả khảo sát trong năm 2023 ở 5 tỉnh: Sơn La, Quảng Bình, Đắk Lắk, Cần Thơ và Đồng Tháp. Việc lựa chọn 5 tỉnh này nhằm đảm bảo sự đa dạng về điều kiện tự nhiên, kinh tế, văn hóa, xã hội, qua đó cho phép nhận diện các trở ngại ở những bối cảnh khác nhau. Mục tiêu của bài viết nhằm trả lời các câu hỏi: Đây là những trở ngại chính mà trẻ em đang phải đối mặt? Phạm vi không gian của những trở ngại đó là gì? Nguyên nhân nào dẫn đến sự tồn tại của những trở ngại đó? Và nhóm trẻ em nào phải đối mặt với nhiều trở ngại nhất?

Những phân tích trong bài viết sử dụng lý thuyết sinh thái học xã hội, tức là xem xét những trở ngại ở các phạm vi, cấp độ khác nhau. Giả định nghiên cứu đặt ra là nhiều nhóm trẻ em phải đối mặt với trở ngại ở 3 cấp độ quan trọng nhất đối với sự phát triển toàn diện của các em. Các cấp độ này bao gồm: gia đình, trường học và xã hội. Thêm vào đó, những phân tích trong bài viết cũng xem xét một số trở ngại mang tính thời đại, có xu hướng phổ biến trong thời gian tới.

### **1. Trở ngại ở cấp độ gia đình**

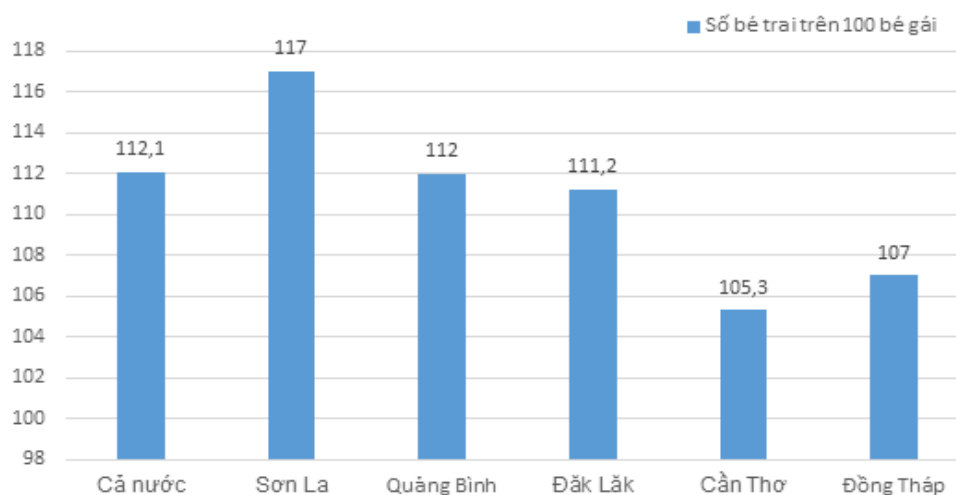
Gia đình là môi trường quan trọng nhất ảnh hưởng đến sự phát triển về thể chất và tinh thần của trẻ nhỏ. Tuy nhiên, trong những năm qua, bên cạnh cải thiện về điều kiện vật chất, không ít trẻ em vẫn phải đối mặt với nhiều trở ngại như:

*Bạo lực gia đình:* Điều tra của Tổng cục Thống kê, UNICEF (2015) đã cho thấy có đến 68,4% trẻ em từ 1-14 tuổi thừa nhận từng trải nghiệm hình phạt bởi các thành viên trong gia đình, trong đó 58,2% có trải nghiệm với hình thức phạt về tinh thần, 42,7% trải nghiệm với hình thức bạo lực. Xét dưới chiều cạnh giới, hình phạt về thể chất đối với trẻ em nam cao hơn so với trẻ em gái (48,5% so với 36,6%) trong khi tỷ lệ này khá tương đồng ở chiều cạnh hình phạt về tinh thần, áp lực tâm lý (59,6% ở nam so với 56,7% ở nữ). Theo UNICEF (2021), vẫn có gần 30% trẻ em được khảo sát từng trải nghiệm ít nhất một hình thức bạo lực. Xét về tuổi,

nhóm trẻ em từ 3-9 tuổi là nhóm chịu nhiều trải nghiệm bạo lực gia đình nhất. Xét về tộc người, tỷ lệ này thấp nhất ở người Hmông (62,9%) và cao nhất ở người Khmer. Xét về vùng địa lý, Đông Nam Bộ là khu vực có tỷ lệ cao nhất (79,2%) và thấp nhất ở vùng Trung du và miền núi phía Bắc (66,9%). Nhóm trẻ LGBT<sup>2</sup> cũng phải đối mặt trước những ép buộc thay đổi ngoại hình, cử chỉ (62,9%) và la mắng, gây áp lực (60,2%) từ chính gia đình của mình. Các sức ép từ gia đình chủ yếu nhằm cố gắng thay đổi thể hiện giới và xu hướng tính dục cho “phù hợp” với các khuôn mẫu và định kiến về giới hoặc tìm cách cô lập, cách ly người con LGBT với các mối quan hệ bạn bè, tình yêu hoặc kết giao xã hội của họ, ngăn chặn thông tin về thành viên gia đình là LGBT bị tiết lộ ra ngoài. Cứ 10 người thì có khoảng 4 người (40,3%) không công khai với bất kỳ ai trong gia đình và có 41,2% chọn công khai chỉ với một số rất ít người thân nhất trong gia đình (Lương Thế Huy và cộng sự, 2015).

*Tình trạng phân biệt giới tính vẫn tồn tại:* Tại Việt Nam đến cuối năm 2021, tỷ số giới tính khi sinh của bé trai trên 100 bé gái trung bình ở phạm vi quốc gia là 111,6 (Tổng cục Thống kê, 2022, tr. 112), đứng thứ 3 toàn cầu, chỉ sau Azerdбаizan, Trung Quốc (WHO, 2024). Tỷ số này chỉ thấp hơn tỉnh Sơn La và cao hơn so với 4 tỉnh còn lại (xem Biểu đồ 1). Số liệu này phù hợp với kết quả nghiên cứu ở Sơn La, khi việc lựa chọn giới tính thai nhi được đánh giá khá phổ biến.

**Biểu đồ 1: Tỷ số giới tính khi sinh**



*Nguồn:* Tổng hợp từ Niên giám thống kê năm 2022 (Tổng cục Thống kê, 2022, tr. 122)

Lời tâm sự dưới đây của một bé gái ở Sơn La phản ánh khá rõ nét việc phân biệt đối xử đối với trẻ em nữ người Hmông ở đây. “*Năm học lớp 9, bố mẹ muốn em nghỉ học để lấy chồng vì bảo con gái học thế là đủ rồi. Dù em không muốn nhưng do bố mẹ ép nên phải nghỉ*

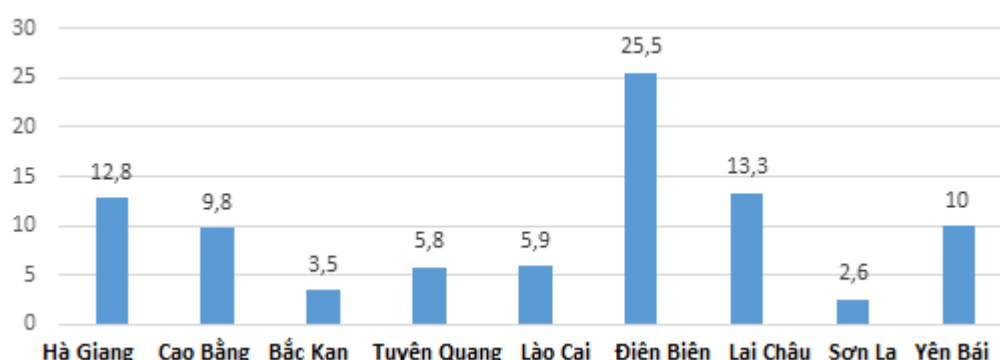
<sup>2</sup> Viết tắt các chữ cái đầu của cộng đồng những người đồng tính luyến ái nữ (Lesbian), đồng tính luyến ái nam (Gay), song tính luyến ái (Bisexual) và người chuyển giới (Transgender).

*học vào đầu học kỳ 2 và lấy một người cùng dân tộc khác xã. Tuy nhiên, chỉ sau 3 tháng em không chịu đựng được vì người đó hay uống rượu và thường đánh em do em không có tiền để đưa. Em chỉ ở nhà làm nương cùng bố mẹ chồng thì làm gì có tiền. Em bỏ về nhà bố mẹ đẻ và cương quyết từ bỏ người đó. Bố mẹ em khi đó mới đồng ý cho em đi học lại. So với các bạn cùng lớp bây giờ, em lớn hơn gần 2 tuổi. Các bạn ấy không muốn chơi với em, bảo em không tốt nên mới bị chồng đuổi. Họ sợ chơi với em thì cũng sẽ bị đánh giá là xấu, sau này không lấy được chồng tốt” (Giàng Thị D., 18 tuổi, xã Co Tòng, Thuận Châu, Sơn La).*

*Tảo hôn, hôn nhân cận huyết và làm mẹ ở tuổi vị thành niên:* Theo UNICEF (2022d), tình trạng sinh con ở tuổi chưa thành niên vẫn còn tồn tại ở Việt Nam. Trên phạm vi toàn quốc, nữ giới chưa thành niên (từ 10-17 tuổi) sinh con trong 12 tháng trước thời điểm điều tra chiếm tỷ lệ 3,3%; cao nhất là ở Trung du và miền núi phía Bắc (9,7‰) và Tây Nguyên (6,8‰). Đồng bằng sông Hồng có tỷ lệ nữ giới sinh con khi chưa thành niên thấp nhất (1,1‰). Tỷ lệ này ở các DTTS cao hơn so với người Kinh và người Hoa. Theo kết quả khảo sát của Tổng cục Thống kê, UNICEF (2021), năm 2020-2021, có 8,5% phụ nữ Kinh và Hoa kết hôn trước 18 tuổi. Tỷ lệ này ở phụ nữ Hmông là 53,4%, và phụ nữ trên cả nước là 11,2%. Trong 5 điểm nghiên cứu, Sơn La và Đăk Lăk có tỷ lệ kết hôn sớm cao nhất. Tại Sơn La tỷ lệ này năm 2022 là 9,5% nhưng theo ước tính của chính quyền xã Co Tòng, huyện Thuận Châu, tỷ lệ này cao hơn 60% so với người Hmông trên địa bàn xã. Tại Đăk Lăk, tỷ lệ tảo hôn trung bình là 28% trên toàn tỉnh, tuy nhiên theo ước tính của chính quyền huyện Krông Bông, tỷ lệ này xấp xỉ 60% với nhóm dân tộc Xơ Đăng, Mnông hay Hmông.

Kết quả điều tra thực trạng kinh tế - xã hội của 53 DTTS của Ủy ban Dân tộc năm 2019 cho thấy tỷ lệ người DTTS kết hôn cận huyết thống năm 2018 là 5,6% (Ủy ban Dân tộc, 2019). Đáng tiếc, con số này không được thống kê tại 5 điểm nghiên cứu dù chính quyền các xã ở Sơn La hay Đăk Lăk thừa nhận vẫn diễn ra. Đây là một nguyên nhân quan trọng, có ảnh hưởng đến sức khỏe của trẻ sơ sinh. Hôn nhân cận huyết đồng thời diễn ra ở nhóm trẻ em dưới 18 tuổi. Tuy nhiên, số liệu thống kê chính thức thường thấp và thiếu (Sơn La báo cáo có 3 trường hợp đều là người Hmông trong năm 2023).

Việc sinh con quá sớm khiến các bà mẹ (và ông bố) trẻ phải bỏ học sớm, ảnh hưởng đến sức khỏe không chỉ của người mẹ trẻ mà của cả đứa trẻ sinh ra. Năm 2022, Đăk Lăk có 1.753 cặp tảo hôn, tập trung tại các huyện như: Ea Súp, Krông Búk, Ea H'leo, Krông Bông, M'Drăk, Lăk, Cư M'gar, Krông Năng. Các DTTS có tỷ lệ tảo hôn cao là: Ê Đê, Mnông và Hmông ở các xã vùng III. Theo số liệu thống kê của Phòng Dân số - Truyền thông và Giáo dục sức khỏe, Trung tâm Y tế huyện Krông Búk, chỉ tính riêng trong năm 2021, trên địa bàn xã Ea Sin của huyện có 8 trường hợp tảo hôn, trong đó hầu hết trẻ vị thành niên đã làm mẹ hoặc đang mang thai. Các trường hợp tảo hôn, làm mẹ ở tuổi vị thành niên đều rơi vào những hộ đồng bào DTTS. Tại xã Co Tòng, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La dù chưa có con số chính xác nhưng theo ước tính của cán bộ y tế xã, có ít nhất 10% trẻ em gái dưới 14 đã sinh con.

**Biểu đồ 2: Tỷ lệ sinh con ở tuổi 10-14 của trẻ em dân tộc thiểu số ở một số tỉnh (%)**

Nguồn: Tổng cục Thống kê, 2022

Số liệu khảo sát tại 5 tỉnh cho thấy, hiện tượng tảo hôn vẫn phổ biến ở Sơn La và Đắk Lắk. Chỉ trong 9 tháng đầu năm, tại tỉnh Sơn La đã có 768 trường hợp tảo hôn, trong đó 239 trường hợp là người Thái và 487 trường hợp là người Hmông. Tại Đắk Lắk, chỉ 10 tháng đầu năm 2023 cũng có đến 1.753 cặp tảo hôn, tập trung ở các huyện Ea Súp, Búk, EA H'leo, Krông Bông, Lắk, Cư M'gar. Hai dân tộc có tập quán này phổ biến nhất là Ê Đê và Mnông. Đáng tiếc, tỷ lệ này không được tách theo từng dân tộc. Thêm vào đó tỷ suất sinh cũng cao hơn ở nhiều DTTS. Ước tính tổng tỷ suất sinh (TFR) của người DTTS là 2,35 con/phụ nữ. Trong 53 DTTS, dân tộc Hoa và Hrê có mức sinh thấp nhất (lần lượt là 1,52 con/phụ nữ và 2,08 con/phụ nữ); 5 DTTS có mức sinh cao nhất là người Mảng - 4,97 con/phụ nữ, Chứt - 3,82 con/phụ nữ, Cơ Lao - 3,71 con/phụ nữ, La Hủ - 3,68 con/phụ nữ và Hmông - 3,57 con/phụ nữ (Ủy ban Dân tộc, Tổng cục Thống kê, 2020).

*Tỷ lệ ly hôn có xu thế tăng:* Theo thống kê của Tòa án nhân dân tối cao, số lượng trẻ em có cha, mẹ ly hôn hiện nay vẫn rất cao chiếm khoảng 1,8% tổng dân số. Chỉ tính riêng từ ngày 01/10/2017 đến ngày 30/9/2018, có 78.453 người dưới 18 tuổi có cha mẹ ly hôn, ước tính trẻ em là 71.800; từ ngày 01/10/2018 đến ngày 30/6/2019, có 53.980 người dưới 18 tuổi có cha mẹ ly hôn, ước tính trẻ em là 49.400 người (Lê Ngọc Ngo, 2022). Xu thế đáng quan ngại này góp phần giải thích vì sao tỷ lệ trẻ em không được sống cùng cả bố với mẹ vẫn khá cao như một số cuộc khảo sát đã chỉ ra và điều đó gián tiếp ảnh hưởng đến tình trạng bỏ học ở nhiều nhóm trẻ.

## 2. Trở ngại trong phạm vi trường học

*Bạo lực học đường:* Một nghiên cứu từ năm 2015 đã chỉ ra có đến 27% học sinh trong mẫu khảo sát thừa nhận từng bị phạt với hình thức đánh bằng tay bởi thầy cô (Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, UNICEF, 2017). Trong khi đó, báo cáo của Bộ Giáo dục và Đào tạo (2023) thống kê có đến 1.600 vụ bạo lực học đường trong khoảng thời gian từ 2013 - 2015; tính từ tháng 9/2021 đến ngày 5/11/2023, cả nước xảy ra 699 vụ bạo lực học đường, liên quan đến 2.016 học sinh, trong đó 854 học sinh là nữ. Các hành vi xâm hại trẻ em xảy ra ở trong cộng đồng, nhà trường và trong chính gia đình với tính chất vụ việc ngày càng nghiêm trọng, phức tạp (Lê Ngọc Ngo, 2022). Mặc dù số liệu này không được bóc tách cụ thể theo giới, lớp

tuổi hay dân tộc nhưng cũng đã phản ánh một bộ phận trẻ em đang sống trong tình trạng rủi ro cao trước các hình thức xâm hại khác nhau.

*Tình trạng bạo lực học đường cũng được ghi nhận ở Sơn La* và thể hiện dưới chiều cạnh bạo lực tinh thần. Một số trẻ em gái người Hmông bị bạn bè tẩy chay, xa lánh, chàm chọc do từng là nạn nhân của việc xâm phạm tình dục hoặc có chồng sớm. Thay vì được thông cảm, các em này bị bạn bè lên án là “hư hỏng” khiến các em hết sức mặc cảm và có tâm lý muốn bỏ học. Theo báo cáo của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Sơn La (2023), tính từ đầu năm 2021 đến thời điểm ngày 18/5/2023, tổng số trẻ em bị xâm hại toàn tỉnh là 70 trẻ em (nam 14, nữ 56), bao gồm: bạo lực 16 trẻ em, xâm hại tình dục trẻ em 52 em và các hình thức gây tổn hại khác 2 trẻ em. Trong khi đó, theo Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Đắk Lắk (2023) từ đầu năm học 2023-2024 đến cuối tháng 11/2023, địa bàn tỉnh Đắk Lắk đã xảy ra 6 vụ bạo lực học đường với 19 học sinh liên quan. Đáng lo ngại, tình trạng bạo lực học đường không chỉ xảy ra ở lứa tuổi học sinh trung học phổ thông, trung học cơ sở mà còn ở cấp tiểu học. Không riêng nam sinh, các nữ sinh cũng tham gia bạo lực học đường với nhiều hành vi như dùng từ ngữ thô tục, chửi rủa, đánh nhau, thậm chí đe dọa đến tính mạng của người khác. Đáng tiếc, số liệu này ở 3 tỉnh còn lại không được thống kê.

*Trẻ em LGBT cũng phải đối mặt với nhiều hình thức bạo lực khác tại trường học:* Theo “Hiệp hội Vì giáo dục cho mọi người Việt Nam” (2018), cứ 5 học sinh LGBT thì có 3 người thường xuyên gặp phải những bình luận, nhận xét tiêu cực về LGBT và chịu hành vi bắt nạt từ bạn bè. Mẫu khảo sát có 38,8% xác nhận có một số trường hợp gặp phải hành vi phân biệt đối xử, 23,9% gặp nhiều lần; 20% thường xuyên nghe bình luận tiêu cực và bị áp lực từ nhận xét, hành vi phân biệt đối xử từ thầy cô và cán bộ, nhân viên nhà trường. Trong số đó, nhiều nhận xét về thể hiện giới và yêu cầu thay đổi ngoại hình, điệu bộ, cử chỉ (14 %) mang định kiến giới như “nam phải ra nam, nữ phải ra nữ”. Trải nghiệm bị bạn học kỳ thị và bắt nạt của nhóm chuyển giới là cao nhất (46,6% trên tổng số người chuyển giới nữ tham gia trả lời), sau đó tới nhóm đồng tính nam (33,4%) và song tính nam (32,4%) trên tổng mỗi phân nhóm. Với nhóm chuyển giới nữ, sự kỳ thị ở môi trường học đường khiến 7,8% người chuyển giới nữ phải bỏ học giữa chừng.

*Tình trạng bạo lực học đường có chiều hướng gia tăng và bị chi phối bởi nhiều nguyên nhân trong đó yếu tố mạng xã hội có ảnh hưởng lớn.* Sự phổ biến của điện thoại thông minh bên cạnh tác động tích cực cũng tiềm ẩn nguy cơ biến không gian mạng thành nơi khởi nguồn cho bạo lực giữa các nhóm trẻ em. Kỳ vọng học tập từ cha mẹ có thể tạo ra nhiều áp lực cho trẻ em và dẫn đến tình trạng tự kỷ, tự tử vốn đã xảy ra trong những năm gần đây. Một khảo sát trong năm 2022 cho thấy, 20,2% số trẻ vị thành niên trả lời thỉnh thoảng bị bắt nạt trực tuyến, trong khi có đến 21% thừa nhận tình trạng này là thường xuyên giữa các em. Hiện tượng này diễn ra tương đồng giữa nhóm trẻ em nam và nữ (UNICEF, 2022b).

### 3. Trở ngại từ xã hội

*Xâm hại tình dục trẻ em nữ:* Từ năm 2011 đến 2015, theo báo cáo của Bộ Công an có khoảng 6.200 vụ xâm hại tình dục trẻ em (Vụ Gia đình, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch,

2020). Con số này tăng trong 6 năm tiếp theo, từ 2015 đến năm 2021 với 6.364 vụ (Lê Ngọc Ngo, 2022). Đáng lưu ý là tình trạng này có xu thế gia tăng bởi một báo cáo của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội cho thấy trong giai đoạn 2020 - 2022 đã có khoảng 6.000 vụ trẻ em dưới 6 tuổi bị xâm hại tình dục (Hiền Lương, 2023). Điều đó có nghĩa chỉ trong vòng 3 năm, số vụ xâm hại tình dục trẻ em đã gần bằng số vụ diễn ra trong hơn 6 năm trước đó. Đáng chú ý, nạn nhân không chỉ là trẻ em gái mà bao gồm cả trẻ em trai và con số trên chưa phản ánh đúng thực trạng bởi nhiều trường hợp chưa bị phát hiện, hoặc không được công bố vì nhiều lý do. Theo các con số của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội (2020), từ năm 2011 đến hết tháng 6 năm 2019, toàn quốc có hơn 15.300 trẻ em bị xâm hại được tố cáo, phát hiện, xác minh (bình quân 150 em bị xâm hại/tháng; 5 em bị xâm hại/ngày). Điều đáng quan ngại là trong hầu hết các trường hợp này, người xâm hại thường là người quen, người thân và hơn 90% nạn nhân là trẻ em gái (Phương Thảo, 2019).

Trong báo cáo của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội (2020), tình trạng bạo lực trẻ em vẫn rất khó kiểm soát và có xu thế tăng đặc biệt vào năm 2019. Số trẻ em bị xâm hại tình dục cũng chưa giảm toàn bộ theo từng năm. Trong khi đó, các số liệu liên quan đến xâm hại tình dục trẻ em không được thống kê đầy đủ ở cả 5 tỉnh vì nhiều lý do, trong đó tính chất nhạy cảm và bảo vệ danh tính người bị hại đóng vai trò quan trọng. Tuy nhiên, giống như trình bày ở trên, tình trạng trẻ em nữ từ 6-14 tuổi bị xâm hại tình dục bởi người thân, thầy giáo, bạn học đôi khi vẫn diễn ra, theo đại diện chính quyền ở 5 điểm nghiên cứu. Tình trạng này đặc biệt diễn ra với nhóm trẻ không ở cùng bố mẹ, nhóm trẻ bị khuyết tật về trí tuệ, DTTS sống ở vùng cao như trường hợp dưới đây của một bé gái người Hmông ở Sơn La: *“Bé gái đó 13 tuổi và bị thân kinh, lúc mê lúc tỉnh. Hiện nay đã mang bầu 4 tháng mà bản thân nó không rõ chủ nhân cái thai là ai. Bố mẹ nó đi làm ở gần Hà Nội, biết tin con mang thai mà vẫn chưa về vì không xin được nghỉ”* (PVS. Giảng Thị M, 17 tuổi, xã Co Tòng, Thuận Châu, Sơn La).

Đồng Tháp là một trong những tỉnh có tỷ lệ trẻ bị xâm hại và vi phạm pháp luật khá cao (Hồng Kiều, 2018). Năm 2022, tội phạm hiếp dâm trẻ em xảy ra 9 vụ án, với 9 bị can và 9 bị hại. Trong đó, về quan hệ với bị hại có 2 trường hợp là người trong gia đình, 7 trường hợp là người quen biết. Về độ tuổi nạn nhân, có 1 trường hợp dưới 6 tuổi, 8 trường hợp 6 tuổi đến dưới 13 tuổi. Trong quý 1/2023 xảy ra 5 vụ án, với 5 bị can và 10 bị hại. Trong đó, về quan hệ với bị hại có 2 trường hợp là trong gia đình, 1 trường hợp trong cơ sở giáo dục, 2 trường hợp do quen biết (Đoàn Điều, 2023). Trong 4 tháng đầu năm 2023, trên địa bàn tỉnh xảy ra 15 vụ xâm hại tình dục trẻ em (tăng 12 vụ so với cùng kỳ năm 2022) (P.Lộc, 2023). Huyện Châu Thành được coi là địa bàn có số vụ xâm hại tình dục cao nhất tỉnh Đồng Tháp (VnExpress, 2003). Tình trạng bố mẹ di cư lao động đi làm ăn xa, buộc phải để con cái lại quê nhà; việc sử dụng internet để xem các nội dung không lành mạnh được chính quyền địa phương cho là hai nguyên nhân chính dẫn đến thực trạng này.

Tình trạng buôn bán trẻ em đặc biệt diễn ra ở vùng biên giới: Theo Bộ Công an, tính từ năm 2018 đến 2020, cả nước có 394 vụ buôn bán người được phát hiện, đưa ra tòa và 17,5%

nạn nhân dưới 16 tuổi, trong đó nam cao hơn so với nữ (Bảo Yến, Phạm Thắng, 2023). Dù không có số liệu bóc tách theo từng nhóm tuổi, dân tộc, hay vùng địa lý cụ thể nhưng báo cáo chỉ ra nhóm trẻ em nghèo, ở vùng sâu, vùng xa, người DTTS, nhất là nhóm sát vùng biên thường là nạn nhân của tình trạng này. Bên cạnh nguyên nhân kinh tế, nhận thức của người dân, việc thiếu kiểm soát chặt chẽ các đường mòn, đường dân sinh xuyên biên giới (vốn để thúc đẩy buôn bán tiểu ngạch, thăm thân) cũng góp phần dẫn đến thực trạng này (Đỗ Anh Tuấn, 2023). Theo một số tổng hợp từ báo chí, trong giai đoạn 2013 - 2019, Việt Nam có 3.476 người là nạn nhân của các vụ mua bán người, trong đó chủ yếu là phụ nữ và trẻ em (trên 90%), đa số là người DTTS ở các tỉnh vùng biên giới (iSEE and Secdev- Foundation, 2021).

Tình trạng buôn bán trẻ em được ghi nhận rõ nét nhất ở tỉnh Sơn La. Tuy nhiên, số liệu cụ thể không được thống kê. Kết quả thảo luận nhóm ở cấp tỉnh và huyện cho thấy tình trạng này chủ yếu diễn ra với các DTTS, đặc biệt là trẻ em gái người Hmông, cư trú ở các xã vùng ven biên giới. Có một số nguyên nhân khiến nhóm trẻ em này thường là nạn nhân bởi: (i) cha mẹ di cư đi làm ăn xa nên phải ở với ông bà, do đó thiếu sự chăm sóc; (ii) mối quan hệ tộc người xuyên biên giới có lịch sử lâu đời; (iii) bị lừa đảo qua không gian mạng; (iv) trẻ em chưa được trang bị những kiến thức tự bảo vệ. Trong bối cảnh di cư lao động ngày càng phổ biến, tương tác mạng xã hội ngày càng mạnh và giao lưu, hội nhập xã hội không ngừng được mở rộng, nhiều trẻ em DTTS ở vùng biên giới, vùng hẻo lánh; nhóm trẻ em lao động tự do có thể sẽ trở thành nạn nhân của tình trạng này.

*Trẻ em LGBT cũng gặp nhiều trở ngại trong việc tiếp cận, sử dụng không gian công cộng:* Những không gian công cộng càng phổ biến thì lại càng có tỷ lệ người LGBT trải qua phân biệt đối xử cao hơn như: nhà vệ sinh (28,7%), phòng thay đồ, phòng tắm (25,0%), địa điểm giải trí (24,4%), nơi mua sắm (23,9%) hay nhà hàng, quán cà phê (21,9%) (Luong Thế Huy và cộng sự, 2015).

#### 4. Một số trở ngại khác

Bên cạnh những trở ngại trên, trẻ em nói chung, trẻ em người DTTS nói riêng cũng đang phải đối mặt với nhiều trở ngại khách quan, bị chi phối bởi các yếu tố bên ngoài, bao gồm:

- *Biến đổi khí hậu và thiên tai:* Báo cáo Phân tích tình hình trẻ em tỉnh An Giang do UNICEF và Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh An Giang thực hiện năm 2013 khẳng định rằng “trẻ em thuộc các gia đình nhập cư nói chung, và trong các gia đình chịu ảnh hưởng của lũ lụt nói riêng, đặc biệt... mất các cơ hội học tập”. Kết quả khảo sát thực tế tại Đồng Tháp cho thấy thiên tai gây thiệt hại cho các hộ gia đình đã có tác động xấu đến tình hình đi học của trẻ em. Những hình thái thời tiết, thiên tai bất thường do tác động của biến đổi khí hậu cũng ảnh hưởng đến điều kiện giáo dục và đời sống kinh tế gia đình và làm trì hoãn việc quay trở lại trường của trẻ sau khi thiên tai xảy ra. Trẻ em sống ở nông thôn, trẻ em trai, trẻ em sống với chủ hộ là phụ nữ, sống ở đồng bằng sông Cửu Long, Đông Nam Bộ và Tây Nguyên, trẻ em DTTS và trẻ em thuộc nhóm nghèo nhất đều phải đối mặt với mức độ thiếu thốn lớn hơn, ảnh hưởng đến sự phát triển thời thơ ấu (UNICEF, 2020). Đáng quan ngại là những khu vực này

thường xuyên phải đối mặt với nhiều loại hình thiên tai như lũ, bão khiến tình trạng nghèo càng khó khắc phục.

- *Bão, lũ lụt, sạt lở đất xảy ra thường xuyên ở Quảng Bình hay Đồng Tháp*: Tình trạng lũ lụt, gió lốc, bão thường xảy ra hàng năm vào các tháng 10 - 11 khiến nhiều trẻ em ở vùng thấp không thể đến trường hoặc phải đối mặt với nhiều rủi ro khi đi học. Đợt lũ tháng 11/2020 đã gây ra thiệt hại nặng nề tới tỉnh Quảng Bình nói chung, ảnh hưởng đến trẻ em trên địa bàn tỉnh nói riêng. Ngày 15/12/2020, Tổ chức Cứu trợ Trẻ em và Tổ chức Tầm nhìn Thế giới đã đồng cung cấp hỗ trợ 12.889 hộ gia đình và khoảng 4.800 trẻ em vùng lũ thuộc tỉnh Quảng Bình, Quảng Trị và Thừa Thiên Huế. Dưới sự tài trợ của Bộ phận Bảo vệ Dân sự và Hoạt động Viện trợ Nhân đạo Châu Âu (ECHO) trong khuôn khổ dự án “Ứng phó lũ lụt khẩn cấp tại miền Trung Việt Nam”, với tổng giá trị ngân sách lên tới hơn 22 tỉ đồng (800.000 Euro), các hoạt động can thiệp hướng đến mục tiêu khắc phục hậu quả của lũ lụt, đặc biệt là việc thiếu nước sạch và trẻ em bị gián đoạn việc học (ECHO, Save the Children & World Vision, 2020). Theo kết quả thảo luận nhóm các cấp tại tỉnh Đồng Tháp, lũ lụt cũng là một trong những nguyên nhân chính khiến trẻ em cư trú ở vùng trũng trên địa bàn tỉnh không thể đi học, đặc biệt với nhóm học sinh trung học cơ sở và phổ thông trung học.

- *Đuối nước là một rủi ro điển hình tại Đồng Tháp, Quảng Bình và Sơn La*, đặc biệt đối với nhóm trẻ em dưới 12 tuổi, cư trú ở vùng ven sông, suối. Năm 2022, đuối nước là nguyên nhân dẫn đến tử vong của 27 học sinh trên địa bàn tỉnh Sơn La. Tại Đồng Tháp, chỉ trong 6 tháng đầu năm 2023 đã có 16 trường hợp trẻ bị tử vong do đuối nước (7 em dưới 6 tuổi). Trong khi đó, Quảng Bình được coi là một trong những địa phương có số lượng trẻ tử vong vì đuối nước cao nhất trong cả nước. Việc dạy bơi trong trường học hầu như không được tiến hành do thiếu bể bơi, trừ một số trường học ở thành phố Cần Thơ (Hà An, 2023).

- *Dịch bệnh cũng khiến nhiều trẻ em trở nên dễ tổn thương*: Trong đại dịch COVID-19 mới xảy ra từ cuối năm 2019 đến năm 2022, có thể thấy trẻ em đã bị tác động nặng nề, nhiều trẻ không có cơ hội tiếp cận, hoặc tiếp cận thường xuyên với giáo dục: 19,1% trẻ em từ 3-4 tuổi không theo học chương trình giáo dục mầm non và 21,9% trẻ em từ 2-4 tuổi không phát triển đúng hướng. Điều này đặc biệt tác động tới nhóm trẻ di cư cùng bố mẹ, trong đại dịch, trẻ em được gửi về quê cho ông bà chăm sóc. Trong hai năm đầu diễn ra đại dịch COVID-19, tỷ lệ trẻ em có điều kiện học online ở người Kinh cao hơn so với người DTTS, 84% so với 59%; ở khu vực đô thị cao hơn so với nông thôn (World Bank, 2022). Một thống kê cho biết, có hơn 4.000 trẻ em, trong đó có trẻ em DTTS trở thành trẻ mồ côi trong đại dịch này (UNICEF, 2022a). Ngoài ra, còn những cú sốc có thể xảy ra với gia đình và cộng đồng như tai nạn, ốm đau, bệnh tật. Điều đáng quan ngại là sau đại dịch COVID-19, nhiều trẻ em gái đã không trở lại trường học mà kết hôn sớm (Dương Phong, 2020).

Kết quả khảo sát tại 5 tỉnh cho thấy, tỉnh Cần Thơ, có 53 em mồ côi cả cha lẫn mẹ sau đại dịch; con số này ở Đồng Tháp là 59; ở Đắk Lắk là 18; Sơn La là 23 và Quảng Bình là 31. Tất cả các trường hợp này hiện đang ở cùng người thân và nhận được sự bảo trợ về mặt xã hội. Tuy nhiên, về lâu dài, nhóm này sẽ phải đối mặt với nhiều khó khăn bởi thiếu vắng sự

chăm sóc của cả cha và mẹ. Bên cạnh đó, trong thời gian đại dịch, hầu hết học sinh DTTS ở vùng sâu, xa của Sơn La, Quảng Bình và Đắk Lắk không có điều kiện học online do thiếu không gian riêng để học, thiếu máy tính hay chất lượng đường truyền internet kém. Đây là sự thiệt hại rõ rệt so với nhóm trẻ em ở khu vực đồng bằng hay đô thị.

- *Trẻ em dễ trở thành nạn nhân trên không gian mạng*: đặc biệt là nhóm trẻ em gái, trẻ em DTTS. Do không được hỗ trợ, nhiều trẻ em tham gia vào một số mạng xã hội như Facebook mà không có những kiến thức tự bảo vệ và dễ trở thành nạn nhân, bị lừa đảo tham gia vào việc buôn bán hàng trên mạng; bị lừa gạt xâm hại tình dục và trở thành gái bán dâm; bị buôn bán xuyên biên giới như truyền thông đã phản ánh trong những năm gần đây. Theo khảo sát vào năm 2023 của Viện Nghiên cứu Quản lý phát triển bền vững (Duy Tiến, 2023), có 70% trẻ em truy cập internet 1 tiếng/ngày; 43,4% truy cập từ 1-3 tiếng nhưng có đến gần 70% số trẻ được khảo sát không chịu sự quản lý của cha mẹ khi truy cập mạng. Chỉ trong tháng 8/2023, theo thống kê của Tổng đài 111, có 240 cuộc gọi có nội dung liên quan tới xâm hại trẻ em trên môi trường mạng, trong đó có 67 cuộc gọi liên quan tới xâm hại tình dục trẻ em trên môi trường mạng, 22 cuộc gọi liên quan tới các tình huống trẻ em bị bạo lực, bắt nạt trên môi trường mạng.

- *Tâm lý, sức khỏe tâm thần*: một khảo sát gần đây đã chỉ ra các triệu chứng sức khỏe tâm thần do học sinh tự báo cáo cho thấy khoảng 26% học sinh vị thành niên có nguy cơ trung bình hoặc cao đối với các vấn đề sức khỏe tâm thần. Các vấn đề với bạn đồng trang lứa (bao gồm cả trải nghiệm bị bắt nạt) và các vấn đề về cảm xúc (các triệu chứng trầm cảm và lo âu) là những vấn đề phổ biến nhất với tỷ lệ lần lượt là 32% và 31%. Khoảng 14% học sinh báo cáo các triệu chứng của chứng tăng động, bao gồm hành vi bộc phát và kém tập trung, và 11% học sinh báo cáo các vấn đề về hành vi, bao gồm không vâng lời và nói dối. Thêm vào đó, trẻ em gái vị thành niên có tỷ lệ các vấn đề cảm xúc (các triệu chứng trầm cảm và lo âu) cao hơn đáng kể so với trẻ em trai. Trẻ em gái thường được cho là dễ bị tổn thương hơn với các vấn đề tâm lý và hành vi “bảo vệ” của người lớn đối với trẻ em gái không phải lúc nào cũng hỗ trợ khả năng phục hồi và sự khỏe mạnh liên quan tới yếu tố sức khỏe tâm thần và tâm lý xã hội của nữ giới (UNICEF, 2022c).

## **Kết luận**

Bài viết này đã thảo luận một số trở ngại chủ quan và khách quan cho sự phát triển toàn diện của trẻ em ở nước ta. Những phân tích trong nghiên cứu này đã cho thấy nhóm trẻ em DTTS, đặc biệt các nhóm cư trú ở vùng khó khăn; nhóm trẻ em nghèo, nhóm trẻ em trong gia đình có cha mẹ di cư; nhóm trẻ em khuyết tật và nhóm trẻ em LGBT là những nhóm phải đối mặt với nhiều trở ngại nhất. Tình trạng này biểu hiện rõ nét qua việc những nhóm trẻ em này chưa được hưởng thụ đầy đủ những quyền căn bản vốn đã được pháp luật hiến định, bao gồm: có điều kiện sống an toàn, vệ sinh; được học tập đầy đủ; được chăm sóc sức khỏe toàn diện; được bảo vệ trước mọi rủi ro và được vui chơi, hòa nhập xã hội.

Những trở ngại trên được nhận diện không chỉ qua cơ hội tiếp cận các điều kiện, nguồn lực căn bản nhằm tồn tại và phát triển toàn diện mà cả chất lượng của các điều kiện và nguồn

lực đó. Điều này thấy rõ qua sự khác biệt giữa chất lượng nguồn nước, nhà ở, điều kiện nhà vệ sinh, thời điểm đi học, điều kiện học tập, sự quan tâm đầu tư của cha mẹ hay cơ hội được vui chơi và hòa nhập xã hội. Có thể thấy chỉ số phát triển con người của các nhóm trẻ em trên hầu như thấp hơn mức trung bình của quốc gia, đặc biệt là so với người Kinh và người Hoa. Điều đó cho phép suy đoán về một tương lai nhiều khó khăn hơn đối với nhóm trẻ em này bởi những thiệt thòi mà các em đang phải đối mặt ở hiện tại.

Tình trạng nghèo đói, điều kiện tự nhiên, vị trí địa lý, yếu tố phân biệt giới, giá trị văn hóa, tư tưởng lấy tộc người mình làm trung tâm, không chấp nhận sự khác biệt là những nguyên nhân chính dẫn đến tình trạng phân biệt đối xử ở một số nhóm trẻ em. Chính vì thế, việc khắc phục những trở ngại không chỉ bao gồm cải thiện nguồn lực vật chất, phát triển sinh kế, mà còn liên quan đến tập trung vào việc thay đổi nhận thức, thái độ liên quan đến giới, tính dục, tộc người ở các cấp độ gia đình, nhà trường, cộng đồng và xã hội, qua đó mới dẫn đến những hành vi, hỗ trợ phù hợp, hiệu quả cho các nhóm trẻ em yếu thế.

### Tài liệu tham khảo

1. Hà An (2023), *Chỉ 8,63% trường học có bể bơi và khoảng 2.000 trẻ đuối nước mỗi năm*, trên trang <https://baoquangbinh.vn/giao-duc/202311/chi-863-truong-hoc-co-be-boi-va-khoang-2000-tre-duoi-nuoc-moi-nam-2213416/> (Truy cập ngày 17/4/2024).
2. Bộ Y tế (2023), *Công văn số 207/TCDS-KHTC về việc định hướng thực hiện công tác dân số năm 2023*.
3. Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội và UNICEF (2017), *Báo cáo phân tích tình hình trẻ em Việt Nam 2016*.
4. Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội (2020), *Báo cáo nghèo đa chiều ở Việt Nam*.
5. Đoàn Điều (2023), *Nom nóp nổi lo tình trạng xâm hại tình dục trẻ em*, trên trang: <https://cand.com.vn/phap-luat/nom-nop-noi-lo-tinh-trang-xam-hai-tinh-duc-tre-em-i688714/> (Truy cập ngày 17/4/2024).
6. ECHO, Save the Children & World Vision (2020), *Thông cáo báo chí*, World Vision, trên trang: [https://wvi.org.vn/images/upload\\_file/\[echo-funded-emergency-response\]-wv-vietnam--sc-vietnam\\_press-release\\_vie\\_1608019468.pdf](https://wvi.org.vn/images/upload_file/[echo-funded-emergency-response]-wv-vietnam--sc-vietnam_press-release_vie_1608019468.pdf) (Truy cập ngày 17/4/2024).
7. Hiệp hội Vì giáo dục cho mọi người Việt Nam (2018), *Những thách thức đối với học sinh đồng tính, song tính, chuyển giới (LGBT) ở trường phổ thông*, Báo cáo nghiên cứu, Hà Nội.
8. Lương Thế Huy, Phạm Quỳnh Phương (2015), *Có phải bởi vì tôi là LGBT?: Phân biệt đối xử dựa trên xu hướng tính dục và bản dạng giới tại Việt Nam*, Viện nghiên cứu Xã hội, Kinh tế và Môi trường (iSEE).
9. iSEE and Secdev - Foundation (2021), *Thanh thiếu niên dân tộc thiểu số và những rủi ro buôn bán người trên mạng xã hội*, Tài liệu lưu hành nội bộ.

10. Hồng Kiều (2018), *Tỉnh Đồng Tháp ra mắt Tòa gia đình và người chưa thành niên*, trên trang <https://www.vietnamplus.vn/tinh-dong-thap-ra-mat-toa-gia-dinh-va-nguoi-chua-thanh-nien-post509589.vnp> (Truy cập ngày 15/12/2023).

11. P. Lộc (2023), *Tăng cường giải pháp phòng ngừa xâm hại trẻ em*, trên trang: <https://www.baodongthap.vn/vi-tre-em/tang-cuong-giai-phap-phong-ngua-xam-hai-tre-em-113476.aspx> (Truy cập ngày 17/4/2024).

12. Hiền Lương (2023), *Bảo vệ quyền trẻ em trước nguy cơ bị bạo lực, xâm hại: Những con số ám ảnh*, trên trang <http://baovanhoa.vn/gia-dinh/bao-ve-quyen-tre-em-truoc-nguy-co-bi-bao-luc-xam-hai-bai-1-nhung-con-so-am-anh-> (Truy cập ngày 17/4/2024).

13. Lê Ngọc Ngo (2022), “Thực trạng trẻ em bị bạo lực, xâm hại tình dục ở Việt Nam và giải pháp phòng, chống”, *Tạp chí Dân chủ và Pháp luật*, ngày 30/11/2022.

14. Dương Phong (2020), *Nghi học để phòng, chống dịch Covid-19, nhiều nữ sinh... đã lấy chồng*, trên trang: <https://dantri.com.vn/giao-duc/nghi-hoc-de-phong-chong-dich-covid-19-nhieu-nu-sinh-da-lay-chong-20200506074430924.htm> (Truy cập ngày 17/4/2024).

15. Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Đắk Lắk (2023), *Báo cáo tổng kết năm 2023 và Phương hướng nhiệm vụ 6 tháng đầu năm 2024*.

16. Sở Lao động Thương Binh và Xã hội tỉnh Sơn La (2023), *Báo cáo kết quả thực hiện công tác bảo vệ, chăm sóc trẻ em 6 tháng đầu năm, Phương hướng nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2023*.

17. Phương Thảo (2019), *8000 trẻ em bị xâm hại, 90% do người thân quen*, trên trang <https://tongdai111.vn/tin/8000-tre-em-bi-xam-hai-trong-5-nam-90-do-nguoi-than-quen> (Truy cập 18/4/2024).

18. Duy Tiến (2023), *Hiểm họa từ tâm thần vì nghiện game, Internet*, trên trang <https://www.anninhthudo.vn/hiem-hoa-tam-than-vi-nghien-game-internet-post547344.antd> (Truy cập ngày 17/4/2024).

19. Tổng cục Thống kê, UNICEF (2015), *Điều tra đánh giá các mục tiêu trẻ em và phụ nữ Việt Nam 2014*, Báo cáo cuối cùng, Hà Nội.

20. Tổng cục Thống kê, UNICEF (2021), *Điều tra các mục tiêu phát triển bền vững về trẻ em và phụ nữ Việt Nam 2020-2021*, Báo cáo kết quả điều tra, Hà Nội.

21. Tổng cục Thống kê (2022), *Niên giám thống kê năm 2022*, Nxb. Thống kê, Hà Nội.

22. Đỗ Anh Tuấn (2023), “Nâng cao hiệu quả phòng ngừa, đấu tranh với tội phạm mua bán phụ nữ, trẻ em qua biên giới”, *Tạp chí Quản lý nhà nước*, số 326, tr. 99-103.

23. UNICEF (2014), *Điều tra các mục tiêu phát triển bền vững về trẻ em và phụ nữ Việt Nam 2014*, Báo cáo, Hà Nội.

24. UNICEF (2021), *Thực trạng và xu hướng nghèo đa chiều ở Việt Nam*, Hà Nội.
25. UNICEF (2022a), *Thúc đẩy sự thay đổi vì mọi trẻ em tại Việt Nam 2022-2026*, UNICEF vì mọi trẻ em, Báo cáo dự án.
26. UNICEF (2022b), *Nghiên cứu toàn diện về các yếu tố liên quan đến trường học ảnh hưởng đến sức khỏe tâm thần và sự phát triển toàn diện của trẻ em nam và nữ vị thành niên tại Việt Nam*, UNICEF vì mọi trẻ em, Báo cáo dự án.
27. UNICEF (2022c), *Tác động kinh tế - xã hội của dịch COVID-19 lên trẻ em và các hộ gia đình tại Việt Nam*, UNICEF, Báo cáo dự án.
28. UNICEF (2022d), *Điều tra các mục tiêu phát triển bền vững về trẻ em và phụ nữ Việt Nam 2020-2021*, Báo cáo, Hà Nội.
29. UNICEF, Bộ Giáo dục và Đào tạo (2020), *Nghiên cứu toàn diện về các yếu tố liên quan đến trường học ảnh hưởng đến sức khỏe tâm thần và sự phát triển toàn diện của trẻ em nam và nữ vị thành niên tại Việt Nam*”, Báo cáo, Hà Nội.
30. UNICEF, Bộ Giáo dục và Đào tạo, Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh An Giang (2013), *Sáng kiến toàn cầu về trẻ em ngoài trường học*, Báo cáo phân tích năm 2013.
31. Ủy ban Dân tộc (2019), *Giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trong đồng bào dân tộc thiểu số: Thực trạng và giải pháp*, trên trang: <http://dtg.ubdt.gov.vn/giam-thieu-tinh-trang-tao-hon-va-hon-nhan-can-huyet-thong-trong-dong-bao-dan-toc-thieu-so-thuc-trang-va-giai-phap.htm> (Truy cập ngày 6/3/2024).
32. Ủy ban Dân tộc, Tổng cục Thống kê (2020), *Kết quả điều tra, thu thập thông tin về thực trạng kinh tế - xã hội của 53 dân tộc thiểu số năm 2019*, Nxb. Thống kê, Hà Nội.
33. VnExpress (2003), *Báo động nạn xâm hại tình dục trẻ em ở Đồng Tháp*, trên trang <https://vnexpress.net/bao-dong-nan-xam-hai-tinh-duc-tre-em-o-dong-thap-1970244.html> (Truy cập ngày 15/12/2023).
34. Vụ Gia đình, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch (2020), *Trẻ em bị xâm hại trong gia đình*, trên trang: <https://giadinh.bvhttdl.gov.vn/tre-em-bi-xam-hai-trong-gia-dinh/> (Truy cập ngày 8/3/2024).
35. WHO (2024), *Sex ratio at birth (male births per female births)*, trên trang: [https://platform.who.int/data/maternal-newborn-child-adolescent-ageing/indicator-explorer-new/MCA/sex-ratio-at-birth-\(male-births-per-female-births\)](https://platform.who.int/data/maternal-newborn-child-adolescent-ageing/indicator-explorer-new/MCA/sex-ratio-at-birth-(male-births-per-female-births)) (Truy cập ngày 7/3/2024).
36. World Bank (2022b), *Từ chặng đường cuối đến chặng đường kế tiếp*, Báo cáo dự án.
37. Bảo Yên, Phạm Thắng (2023), *Tội phạm mua bán người trong nước gia tăng và ngày càng có nhiều nạn nhân là nam giới*, trên trang: <https://quochoi.vn/tintuc/Pages/phiengiaitrich.aspx?ItemID=75558> (Truy cập ngày 6/3/2024).